

컨베이어 안전수칙

KOREA

한국어 ○

1. 컨베이어의 운반속도를 조작하지 않도록 한다.
2. 운반물을 컨베이어에 싣기 전에 적당한 크기를 확인하도록 한다.
3. 운반물이 한쪽으로 치우치지 않도록 적재하도록 한다.
4. 운반물 낙하의 위험성을 확인하고 적재하도록 한다.
5. 운반물 사용목적 이외의 목적으로 사용하지 않도록 한다.
6. 작업장, 통로의 정리정돈 및 청소를 철저히 하도록 한다.
7. 컨베이어의 운전은 담당자 이외에는 운전하지 않도록 한다.

Safety Instruction for Conveyor Work

ENGLISH

영어 ○

1. Do not maneuver the carriage speed of the conveyor.
2. Check the appropriate size before loading the goods on the conveyor.
3. Load the goods without skewing in one side.
4. Check the risk of dropping the goods and then load.
5. Do not use the goods for any purpose other than purported use.
6. Thoroughly work on cleaning and arranging of work area and corridors.
7. Operation of the conveyor has to be done by the designated person in charge.

Meeting for the foreign workers

NGUYÊN TẮC AN TOÀN KHI VẬN CHUYỂN

Tiếng Việt

베트남어

1. Không được điều chỉnh tốc độ vận chuyển của băng tải
2. Xác định độ lớn phù hợp trước khi chất đồ vận chuyển lên băng tải.
3. Không chất đồ lệch về một phía
4. Kiểm tra xem đồ vật được chuyển có dễ bị rơi đổ hay không.
5. Không được sử dụng băng tải với mục đích khác ngoài mục đích dùng để chuyên đồ.
6. Chính lý chỉnh đốn và vệ sinh sạch sẽ lối ra vào, nơi làm việc
7. Ngoài người phụ trách lái băng tải, người khác không được tự ý sử dụng.

ระเบียบความปลอดภัยของรางขับเคลื่อน

ภาษาไทย

태국어

1. ไม่ควรเข้าไปควบคุมหรือยุ่งเกี่ยวในความเร็วของการเคลื่อนย้ายของราง
2. ก่อนจะทำการวางวัตถุเคลื่อนย้ายลงบนรางขนย้าย ควรทำการตรวจสอบขนาดของวัตถุให้เหมาะสม
3. ไม่ทำการวางวัตถุไว้ด้านใดด้านหนึ่ง
4. ทำการตรวจสอบความเสี่ยงของการตกหล่นของวัตถุก่อนทำการเคลื่อนย้ายเสมอ
5. ไม่ใช่ในวัตถุประสงค์อื่นนอกเหนือจากการใช้วางวัตถุเท่านั้น
6. ควรทำความสะอาดและจัดเรียงทางเดิน, สถานที่ทำงานเสมอ
7. การขับเคลื่อนของรางเลื่อนนั้นต้องให้เจ้าหน้าที่ดูแลเท่านั้น

